

Bản án số: 33/2023/HSST

Ngày: 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hằng A Nếnh**

2. Bà **Nguyễn Thúy Hà**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS, ngày 27/12/2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn X**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, nơi sinh: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 0/12; Bố đẻ: Lò Văn K (đã chết); mẹ đẻ Lò Thị U sinh năm 1930; Gia đình bị cáo có 2 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị H (đã chết) và 02 người con con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Hoàng Liên S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, nơi sinh: thị xã V, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: tổ dân phố W, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Hoàng Liên X1 sinh năm 1953 mẹ đẻ Phạm Thị D (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hoàng Thu H1 sinh năm 1980 đã ly hôn năm 2006, trước khi bị bắt bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị H2 sinh năm 1993 nhưng chưa đăng ký kết hôn và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự sơ thẩm số 70/2013/HSST, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

08/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn X:** Bà Trần Thị S – là Trợ giúp pháp lý; nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lò Văn Chung, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

+ Anh Lương Văn Lâm, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn X, Hoàng Liên S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/9/2022 Hoàng Liên S mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 27Y1-0948 của anh Lương Văn L đi từ bản Q, xã L, huyện M đến bản C, xã L thì gặp Lò Văn X. S bảo X đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, X đồng ý lên xe mô tô S điều khiển, khi đi đến khu vực cầu treo thuộc bản B, xã L, S xuống xe lấy 110.000 đồng từ túi quần bên trái đang mặc ra đưa cho Diến. X cầm tiền và điều khiển xe mô tô BKS: 27Y1-0948 đi vào khu vực bản Z, xã L gặp, trao đổi và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Thái không biết tên tuổi đang đứng dọc đường 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu vàng và 01 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 110.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine X nhét mảnh nilon màu trắng bên đường gói lại cầm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô về khu vực cầu treo thuộc bản B nơi S đang đợi rồi chở S về nhà X để cùng sử dụng. Đến 13 giờ cùng ngày khi X và S đi được khoảng 30m thì bị tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,08 gam tại lòng bàn tay X.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 08/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 1236/KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn X và Hoàng Liên S gồm: 0,15 gam chất bột màu trắng; 0,08 gam viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu H thu giữ của Lò Văn X và Hoàng Liên S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M thu giữ của Lò Văn X và Hoàng Liên S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định H: 0,07 gam; M: 0,04 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSMA ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử các bị cáo Lò Văn X và Hoàng Liên S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn X, Hoàng Liên S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Liên S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu 0,04 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định và 03 mảnh túi nilon màu trắng, màu vàng, màu xanh; 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 27Y1-0948 thu giữ của bị cáo S là do bị cáo S mượn của anh Lương Văn L. Anh L không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho anh Lâm.

Án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hoàng Liên S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lò Văn X thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo X.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn X nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế và thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn X và Hoàng Liên S đều thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo X, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Liên S và Lò Văn X đã khai và công nhận: Hồi 13 giờ ngày 08/9/2022 tại khu vực bản B, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên, Hoàng Liên S và Lò Văn X đã tàng trữ 0,15 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 03/CT-VKSMA, ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo Lò Văn X và Hoàng Liên S đã cùng nhau đi mua và tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, do đó bị cáo các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 02 chất ma túy (Heroine, Methamphetamine) là 0,23 gam. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo X và S đủ định lượng buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo Lò Văn X và Hoàng Liên S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Hoàng Liên S là người khởi xướng chủ mưu và là người bỏ số tiền 110.000 đồng để cho Lò Văn X trực tiếp đi mua ma túy. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo X được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, bị cáo không được học lớn lên lao động sản xuất cùng gia đình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo S sinh ra tại thị xã M sau đó chuyển cùng gia đình về sinh sống ở tổ dân phố W, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, học đến lớp 12/12, năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt

06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (đã được xóa án tích). Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu xấu của bản thân nên đã cố tình mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Các bị cáo với nghề nghiệp nông nghiệp và lao động tự do, ngoài ra không có thu nhập nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

[6] *Những vấn đề liên quan khác*: Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Lò Văn X, do không xác định tên tuổi, địa chỉ cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với anh Lường Văn L là người cho bị cáo S mượn xe nhưng không biết S dùng vào việc phạm tội nên không đề cập giải quyết.

[7] *Án phí*:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lò Văn X thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo X.

[8] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng*; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo X qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X và Hoàng Liên S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2022).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Liên S 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,04 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 01 mảnh túi nilon màu vàng; 01 mảnh túi nilon màu xanh.

- Trả lại cho anh Lương Văn L 01 (một) chiếc xe máy (xe mô tô) biển kiểm soát 27Y1 – 0948 nhãn hiệu HONDA; số loại: HC120; màu S: đỏ - đen – bạc; số khung: RLHHC1206BY005625; số máy: HC12E-2805687, xe cũ đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 23/12/2022).*

3. Án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Liên S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn X.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2023); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án, Quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương